

**TÒA ÁN NK DÂN
HUYỆN A
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: **56/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 21 – 6 - 2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NK DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NK DÂN HUYỆN A, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tính

Các Hội thẩm nK dân: 1. Ông Đào Văn Vĩnh

2. Bà Trần Thị Phương Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhựt – Thư ký Tòa án nK dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại G Viện kiểm sát nK dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nK dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nK và gia đình thụ lý số 62/2023/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Lương Duy B**, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Vĩnh Long. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Chị **Ngô Mỹ G**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp H, xã I, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Lương Duy B, trình bày:

Về hôn nK: Năm 2007, anh Lương Duy B và chị Ngô Mỹ G tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nK dân xã I, huyện A, tỉnh Bạc Liêu, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 84 ngày 25/8/2008. Trong thời gian chung sống với chị G, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nên anh B và chị G đã sống ly tK khoảng 07 năm nay. Nay anh B yêu cầu ly hôn với chị G. Về con chung: Anh B và chị G có 02 người con chung gồm: Lương Gia K, sinh ngày 19/6/2008 và Lương Gia

L, sinh ngày 11/6/2011, hiện đang sống chung với chị G; khi ly hôn, anh B đồng ý giao 02 người con chung nêu trên cho chị G tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và anh B không phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn chị Ngô Mỹ G*: Tòa án nK dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu đã nhiều lần trực tiếp đến nơi cư trú của chị G để tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị G không đến Tòa án nK dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu để làm việc, cung cấp tài liệu, chứng cứ và ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh B.

Đại G Viện kiểm sát nK dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình thực hiện chức năng kiểm sát thì Viện kiểm sát không phát hiện vi phạm. Anh B đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị G chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lương Duy B đối với chị Ngô Mỹ G, cho anh Lương Duy B ly hôn với chị Ngô Mỹ G. Về con chung: Giao các cháu Lương Gia K, sinh ngày 19/6/2008 và Lương Gia L, sinh ngày 11/6/2011 cho chị Ngô Mỹ G tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh B không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh B không phải cấp dưỡng cho con do chị G không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí hôn nK và gia đình sơ thẩm: Anh B phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Anh Lương Duy B nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn với chị Ngô Mỹ G, có địa chỉ cư trú tại ấp H, xã I, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ kiện trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nK dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về tố tụng: Ngày 11/5/2023, anh Lương Duy B có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; chị Ngô Mỹ G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh B và chị G.

[3] Về hôn nK: Anh B và chị G tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nK dân xã I, huyện A, tỉnh Bạc Liêu được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 84 ngày 25/8/2008 nên hôn nK của anh B và chị G là hôn nK hợp pháp được pháp luật công nhận và L vệ theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nK và gia đình.

[4] Xét thấy, trong thời gian anh B và chị G chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đã sống ly tK khoảng 07 năm nay nhưng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nay anh B yêu cầu ly hôn với chị G. Căn cứ vào các điều 51, 56 Luật Hôn nK và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh B đối với chị G. Cho anh B ly hôn với chị G.

[5] Về con chung: Anh B đồng ý giao 02 con chung gồm: Lương Gia K, sinh ngày 19/6/2008 và Lương Gia L, sinh ngày 11/6/2011 cho chị Ngô Mỹ G tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục và các cháu K, L cũng có nguyện vọng sống chung với chị G khi anh B ly hôn với chị G nên cần giao các cháu K, L cho chị G tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành. Anh B không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[6] Về cấp dưỡng: Anh B không phải cấp dưỡng cho con do chị G không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Anh B xác định trong thời gian chung sống với chị G vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Anh B phải nộp 300.000 đồng, nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nK và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng tại Biên lai số 0001489 ngày 15/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu; anh B đã nộp đủ tiền án phí hôn nK và gia đình sơ thẩm.

[9] Từ những pK tích nêu trên, có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 9, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nK và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nK: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lương Duy B đối với chị Ngô Mỹ G. Cho anh Lương Duy B ly hôn với chị Ngô Mỹ G.

2. Về con chung: Giao các cháu Lương Gia K, sinh ngày 19/6/2008 và Lương Gia L, sinh ngày 11/6/2011 cho chị Ngô Mỹ G tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành. Anh Lương Duy B không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Anh Lương Duy B không phải cấp dưỡng cho con do chị Ngô Mỹ G không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí hôn nK và gia đình sơ thẩm: Anh Lương Duy B phải nộp 300.000 đồng, nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nK và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng tại Biên lai số 0001489 ngày 15/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu; anh Lương Duy B đã nộp đủ tiền án phí hôn nK và gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Lương Duy B và chị Ngô Mỹ G vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã I;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hoàng Tính